

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2023/HS-ST

Ngày 28-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đào Văn Tiến.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Bùi Thị Thu Hằng

Ông Trần Xuân Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Huy Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2023/TLST- HS ngày 26/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Minh H, sinh ngày 29/11/1971, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Thượng, xã TC, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện đang ở: TDP Minh Quyết, phường KQ, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Lũy và bà Đặng Thị Lan; chồng: Lê Xuân Hương; 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2023 đến ngày 13/01/2023 được tại ngoại (có mặt).

2. Lê Thị K, sinh ngày 19/7/1992, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: TDP Minh Quyết, phường KQ, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân H và bà Lê Thị Minh H; chồng: Phạm Trung Tr; con: 01 con ; tiền án, tiền sự: Không. bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2023 đến ngày 13/01/2023 được tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Văn N, sinh ngày 23/6/1975, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn TH Tổ, xã TN, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thái (đã chết) và Đại Thị T; vợ: Hoàng Thị Y; con: 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Phòng 404, Toà nhà A4, Chung Cư Bảo Quân, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; Phòng 607, toà nhà B1, Chung Cư Bảo Quân, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau: Chiều ngày 05/01/2023, H đang ngồi bán vé xổ số tại khu vực chung cư Bảo Quân thì có 01 người phụ nữ khoảng 30 tuổi (H không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ, chỉ biết người này bảo H cứ gọi là “Cún”) đến hỏi H có muốn làm thư ký ghi lô, đề cho người này không, H hiểu người này rủ H tham gia đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho khách mua rồi chuyển các số lô, số đề khách mua của H cho người này để được hưởng tiền chênh lệch nên H đồng ý. Người này và H thống nhất N sau: Cứ 01 điểm lô H bán cho khách với giá 23.000đ mà chuyển lại cho “Cún” thì “Cún” tính giá 21.800đ, tức là H được hưởng tiền chênh lệch là 1.200đ/1 điểm lô; Cứ 1000đ tiền đề hoặc lô xiên hoặc ba càng H bán cho khách mà chuyển lại cho “Cún” thì “Cún” tính 730đ, tức là H được hưởng tiền chênh lệch là 270đ trên 1000đ tiền đề hoặc lô xiên hoặc ba càng. Hằng ngày, khi có khách mua số lô, số đề thì H ghi vào 01 tờ giấy, đến khoảng 18 giờ 10 phút hằng ngày “Cún” hoặc người của “Cún” sẽ qua chỗ H chụp ảnh tờ giấy tổng hợp các số lô, số đề H đã ghi cho khách để chuyển cho “Cún”, nếu “Cún” thắng hoặc thua đủ 30.000.000đ thì “Cún” sẽ đến gặp H để hai bên thanh toán tiền trực tiếp hoặc chuyển tiền vào số tài khoản 19037162642016, chủ tài khoản tên Nguyễn Thị Thúy, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) – Chi nhánh Vĩnh Phúc.

Sau đó, H rủ K cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho khách mua rồi chuyển các số lô, số đề khách mua của K cho H thì K sẽ được hưởng tiền chênh lệch, K đồng ý. H thống nhất cho K được hưởng tiền chênh lệch cụ thể N sau: Cứ 01 điểm lô K bán cho khách với giá 23.000đ mà chuyển lại cho H thì H tính giá 22.500đ, tức là K được hưởng tiền chênh lệch là 500đ/1 điểm lô; Cứ 1000đ tiền đề hoặc lô xiên hoặc ba càng K bán cho khách mà chuyển lại cho H thì H tính 900đ, tức là K được hưởng tiền chênh lệch là 100đ trên 1000đ tiền đề hoặc lô xiên hoặc ba càng. Khi có khách mua số lô, số đề thì K sẽ ghi vào 01 tờ giấy rồi chuyển lại cho H, khi nào H thắng hoặc thua đủ 10.000.000đ thì hai bên sẽ thanh toán trực tiếp cho nhau bằng tiền mặt. Đối với các khách mua số lô, số đề, H và K đều thống nhất giá 01 điểm lô là từ 22.500đ đến 23.000đ, nếu khách mua trúng, K và H phải trả 01 điểm lô tương ứng với 80.000đ và cứ 1.000đ tiền đề nếu khách trúng thì sẽ được hưởng 70.000đ. Căn cứ để xác định trúng thưởng số lô là đối chiếu với hai số cuối của các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy và trúng thưởng số đề là trùng với hai số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày vào lúc 18 giờ 15 phút. Sau khi nhận được các số lô, số đề khách mua, K chuyển toàn bộ các số lô,

số đề này cho H, H tự ôm một phần trong các số lô, số đề K gửi, phần còn lại H gửi cho “Cún”. Sau đó, H sử dụng 01 điện thoại di động nhãn H Samsung Galaxy J4+ màu hồng, lắp sim số 0877881460; K sử dụng 01 điện thoại di động nhãn H Iphone XSMax màu vàng, lắp sim số 0368623868 để trao đổi, nhắn tin mua bán số lô, số đề trái phép cho khách mua. Cụ thể:

- Từ ngày 05/01/2023 đến ngày 09/01/2023, Nguyễn Văn N, sinh năm 1975, trú tại: Thôn TH Tổ, xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc sử dụng 01 điện thoại di động nhãn H Vivo màu xanh, lắp sim số 0399325222 nhắn tin qua điện thoại đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với Lê Khị K, hai bên thỏa thuận: Giá 01 điểm lô là 22.500đ, trúng 01 điểm lô được 80.000đ; Tiền mua 1000đ đề là 1.000đ, trúng được 70.000đ; Tiền mua 1000đ ba càng là 1000đ, trúng được 400.000đ; khi nào N hoặc K thắng thua đủ 10.000.000đ thì hai bên sẽ thanh toán tiền mặt trực tiếp với nhau hoặc chuyển khoản vào số tài khoản 3550111827002, Ngân hàng Quân đội (MB Bank) - Chi nhánh Vĩnh Phúc của K. Hàng ngày, các số lô, số đề K bán cho N, K đều chuyển lại cho H.

- Ngày 08/01/2023, Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, trú tại: Phòng 404, nhà A4, chung cư Bảo Quân, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên và 03 nam giới (không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ) trực tiếp đến quầy bán vé xổ số của K để mua số đề, giá thỏa thuận: Tiền mua 1000đ đề là 1.000đ, trúng được 70.000đ. Các số đề bán cho H và 03 nam giới, K tự ôm lại một phần rồi chuyển cho H.

- Từ ngày 05/01/2023 đến ngày 09/01/2023, Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, trú tại: Phòng 607, tòa nhà B1, chung cư Bảo Quân, phường KQ, thành phố Vĩnh Yên sử dụng 01 điện thoại di động nhãn H Nokia 105 màu xanh, lắp sim số 0977802005 nhắn tin qua điện thoại đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với Lê Thị Minh H, hai bên thỏa thuận: Giá 01 điểm lô giá 23.000đ, trúng 01 điểm lô được 80.000đ; Tiền mua 1000đ đề là 1.000đ, trúng được 70.000đ; khi nào H hoặc H thắng thua đủ 5.000.000đ thì hai bên sẽ thanh toán tiền mặt trực tiếp với nhau.

Căn cứ đơn tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân, khoảng 18 giờ ngày 09/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên triệu tập Lê Thị K và Lê Thị Minh H đến làm việc, đã phát hiện H và K có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H và một số đối tượng trong khoảng thời gian từ ngày 05/01/2023 đến ngày 09/01/2023. Cụ thể N sau:

*** Ngày 05/01/2023:**

- K bán cho N: Các số lô: 03, 88 mỗi số 30 điểm, tổng là 60 điểm (tương ứng 1.350.000đ); Các số đề: 88, 89, 90 mỗi số 50.000đ, số đề 85 là 55.000đ (tương ứng là 205.000đ). Tổng tiền là 1.555.000đ. K chuyển toàn bộ số lô, số đề N mua cho H. Sau đó, H chuyển toàn bộ số lô, số đề này cho “Cún”. Kết quả mở thưởng không trúng. Do đó, tiền đánh bạc là: **1.555.000đ** (Một triệu năm trăm

năm mươi lăm nghìn đồng). N, K, H và “Cún” chưa thanh toán tiền với nhau. Truy thu của N số tiền: 1.555.000đ.

=>N vậy: Tổng số tiền N, K, H đánh bạc là: **1.555.000đ** (Một triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

*** Ngày 06/01/2023:**

- K bán cho N: Các số lô: 11, 43 mỗi số 20 điểm, tổng là 40 điểm (tương ứng 900.000đ); Các số đề: 11, 43 mỗi số 50.000đ (tương ứng 100.000đ); Các số ba càng 111, 143 mỗi số 100.000đ (tương ứng là 200.000đ). Tổng tiền là 1.200.000đ. K chuyển toàn bộ số lô, số đề N mua cho H. Sau đó, H chuyển toàn bộ số lô, số đề này cho “Cún”. Kết quả mở thưởng không trúng. N vậy, tiền đánh bạc là: **1.200.000đ** (Một triệu hai trăm nghìn đồng). N, K, H và “Cún” chưa thanh toán tiền với nhau. Truy thu của N số tiền: 1.200.000đ.

- H bán cho H: Số lô 99 là 10 điểm (tương ứng 230.000đ); Số đề 99 là 25.000đ. Tổng tiền là: 255.000đ. Sau đó H chuyển toàn bộ số lô, số đề này cho “Cún”. Kết quả mở thưởng không trúng. Do đó, tiền đánh bạc là: **255.000đ** (Hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng). H, H và “Cún” chưa thanh toán tiền với nhau. Truy thu của H số tiền: 255.000đ.

=>N vậy. Tổng số tiền N và K đánh bạc là: **1.200.000đ** (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng số tiền H đánh bạc là: **255.000đ** (Hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Tổng số tiền H đánh bạc là: $1.200.000đ + 255.000đ = 1.455.000đ$ (Một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

*** Ngày 07/01/2023:**

- K bán cho N: Các số lô: 57, 75 mỗi số 30 điểm, tổng là 60 điểm (tương ứng 1.350.000đ); Các số đề 57, 75 mỗi số 50.000đ (tương ứng 100.000đ). Tổng tiền là 1.450.000đ. K chuyển toàn bộ số lô, số đề N mua cho H. Sau đó, H chuyển toàn bộ số lô, số đề này cho “Cún”. Kết quả mở thưởng trúng lô 75 là 30 điểm được 2.400.000đ. Do đó, tiền đánh bạc là: $1.450.000đ + 2.400.000đ = 3.850.000đ$ (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). N, K, H và “Cún” chưa thanh toán tiền với nhau. Truy thu của N số tiền: 1.450.000đ và truy thu của H số tiền 2.400.000đ.

- H bán cho H: Các số lô 70, 71, 72, 17 mỗi số 15 điểm, tổng là 60 điểm. Tổng tiền là 1.380.000đ. Sau đó H chuyển toàn bộ số lô này cho “Cún”. Kết quả mở thưởng không trúng. Do đó, tiền đánh bạc là: **1.380.000đ** (Một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). H, H và “Cún” chưa thanh toán tiền với nhau. Truy thu của H số tiền: 1.380.000đ.

=>N vậy: Tổng số tiền N và K đánh bạc là: **3.850.000đ** (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền H đánh bạc là: **1.380.000đ** (Một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng số tiền H và “Cún” đánh bạc là: $3.850.000đ + 1.380.000đ = 5.230.000đ$ (Năm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

*** Ngày 08/01/2023:**

- K bán cho N: Các số lô: 48, 84, 96, 69 mỗi số 30 điểm, tổng là 120 điểm (tương ứng 2.700.000đ); Các số đề: 48, 84, 69, 96 mỗi số 50.000đ (tương ứng 200.000đ). Tổng tiền là: 2.900.000đ. K chuyển toàn bộ số lô, số đề N mua cho H. Sau đó, H chuyển cho “Cún” các số lô 84, 96 mỗi số 18 điểm; số lô 69 là 30 điểm; số lô 48 là 23 điểm và các số đề: 48, 84, 69, 96 mỗi số 40.000đ. Tổng tiền là: 2.162.500đ. Còn lại H tự ôm các số lô 84; 96 mỗi số 12 điểm; số lô 48 là 7 điểm (tổng 31 điểm lô) và các số đề: 48, 84, 69, 96 mỗi số 10.000đ. Tổng tiền H tự ôm là 737.500đ. Kết quả mở thưởng trúng lô 84 và 69 mỗi số là 30 điểm, tổng 60 điểm được 4.800.000đ. Do đó, tiền đánh bạc là: 2.900.000đ + 4.800.000đ = **7.700.000đ**(Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng). N, K, H và “Cún” chưa thanh toán tiền với nhau. Truy thu của N số tiền 2.900.000đ và truy thu của H 4.800.000đ.

- K bán cho H: Các số đề: 74, 47 mỗi số là 10.000đ (tương ứng 20.000đ); số đề 97 là 50.000đ. Tổng tiền là 70.000đ. H đã thanh toán tiền mặt xong cho K. K chuyển lại cho H số đề 97 là 40.000đ, còn lại K tự ôm các số đề 74, 47, 97 mỗi số 10.000đ (tương ứng 30.000đ). Sau đó, H chuyển số đề này cho “Cún”. Kết quả mở thưởng không trúng. N vậy, tiền đánh bạc là **70.000đ**(Bảy mươi nghìn đồng). K, H và “Cún” chưa thanh toán tiền với nhau. Truy thu của K số tiền 70.000đ.

- K bán cho 03 người nam giới (Đều không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ) trực tiếp đến quầy bán xổ số của K để mua các số đề gồm: Đề dây 62 gồm các số: 12, 21, 17, 71, 26, 62, 67, 76 mỗi số 50.000đ (tương ứng là 400.000đ); Các số đề: 50, 54 mỗi số 35.000đ (tương ứng 70.000đ); Số đề 85 là 40.000đ; Các số đề: 84, 14, 69 mỗi số 90.000đ (tương ứng 270.000đ); Các số đề: 49, 94, 05, 85, 30, 09, 90, 45, 69 mỗi số 15.000đ (tương ứng 135.000đ); Các số đề: 85, 11, 66, 16, 61 mỗi số 50.000đ (tương ứng 250.000đ); Các số đề: 58, 02, 55, 00, 22, 77, 20, 68, 86, 85, 84 mỗi số 10.000đ (tương ứng 110.000đ); Các số đề ba càng: 686, 668 mỗi số 20.000đ (tương ứng 40.000đ). Tổng tiền là: 1.315.000đ. Cả 03 nam giới này đều thanh toán tiền mặt xong cho K. K chuyển toàn bộ số đề này cho H. Sau đó, H chuyển toàn bộ số đề này cho “Cún”. Kết quả mở thưởng không trúng. Do đó, tiền đánh bạc là **1.315.000đ** (Một triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng). K, H và “Cún” chưa thanh toán tiền với nhau. Truy thu của K số tiền 1.315.000đ.

- H bán cho H: Các số lô: 70, 71, 72, 17 mỗi số 20 điểm, tổng là 80 điểm (tương ứng 1.840.000đ). H chuyển lại cho “Cún” các số lô 17 là 18 điểm; số lô 71 là 20 điểm; các số lô 71; 72 mỗi số 10 điểm. Kết quả mở thưởng không trúng. Do đó, tiền đánh bạc là: **1.840.000đ** (Một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). H, H và “Cún” chưa thanh toán tiền với nhau. Truy thu của H 1.840.000đ.

- H tự đánh bạc riêng với “Cún” các số lô: 69 là 28 điểm; 01 là 38 điểm; 71 là 3 điểm; 55 là 5 điểm; 02 là 20 điểm, tổng là 94 điểm (tương ứng 2.049.200đ); lô xiên 2: 02-80 là 270.000đ. Tổng tiền là 2.319.200đ. Kết quả mở thưởng trúng lô 69 là 28 điểm và lô 55 là 5 điểm, tổng 33 điểm được 2.640.000đ. Do đó, tiền

đánh bạc là: **4.959.200đ** (Bốn triệu chín trăm năm mươi chín nghìn hai trăm đồng). H và “Cún” chưa thanh toán tiền với nhau. Truy thu của H 4.959.200đ.

=>N vậy:Tổng số tiền N đánh bạc là **7.700.000đ** (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng số tiền H đánh bạc là **70.000đ**(Bảy mươi nghìn đồng). Tổng số tiền H đánh bạc là **1.840.000đ** (Một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Tổng số tiền K đánh bạc là: $7.700.000đ + 70.000đ + 1.315.000đ = 9.085.000đ$ (Chín triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Tổng số tiền H đánh bạc là: $7.700.000đ + 40.000đ + 1.315.000đ + 1.840.000đ + 4.959.200đ = 15.854.200đ$ (Mười năm triệu tám trăm lăm mươi tư nghìn hai trăm đồng).

*** Ngày 09/01/2023:**

- K bán cho N: Các số lô: 19, 91, 77 mỗi số 30 điểm, tổng là 90 điểm (tương ứng 2.025.000đ); Các số đề: 19, 91, 77 mỗi số 50.000đ (tương ứng 150.000đ); Lô xiên ba: 19 – 91 – 77 là 100.000đ. Tổng tiền đánh bạc là: **2.275.000đ** (Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). N chưa thanh toán cho K. Truy thu của N số tiền: 2.275.000đ.

- H bán cho H: Số lô 70 là 50 điểm. Tiền đánh bạc là **1.150.000đ**(Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). H chưa thanh toán cho H. Truy thu của H số tiền: 1.150.000đ.

=> Khoảng 18 giờ cùng ngày 09/01/2023 khi chưa có kết quả xổ số miền Bắc, Cơ quan điều tra đã phát hiện H và K có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với N và H N đã nêu trên. Do vậy, K và N phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc với số tiền **2.275.000đ**(Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); H và H phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc với số tiền **1.150.000đ**(Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

N vậy, từ ngày 05 đến ngày 09/01/2023, tổng số tiền các đối tượng đã đánh bạc với nhau là **27.549.200đ** (Hai mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm đồng). Trong đó: Lê Thị K và Nguyễn Văn N đều có số tiền đánh bạc ngày 08/01/2023 trên 5.000.000đ, do vậy N phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc ngày 08/01/2023 là **7.700.000đ** (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng), K phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc ngày 08/01/2023 là: **9.085.000đ** (Chín triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Đối với Lê Thị Minh H, ngày 07 và 08/01/2023, số tiền H đánh bạc trong mỗi ngày đều trên 5.000.000đ nên H phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc của 02 ngày này, cụ thể ngày 07/01/2023 là 5.230.000đ và ngày 08/01/2023 là 15.854.200đ, tổng tiền đánh bạc là **21.084.200đ** (Hai mươi một triệu không trăm tám mươi tư nghìn hai trăm đồng). Đối với Nguyễn Văn H, từ ngày 06 đến ngày 09/01/2023, H có hành vi đánh bạc với Lê Thị Minh H 04 lần với tổng số tiền là 4.625.000đ (các lần đều dưới 5.000.000đ). Đối với Nguyễn Văn H, ngày 08/01/2023, H có hành vi đánh bạc với Lê Thị K với số tiền là 70.000đ (dưới 5.000.000đ).

Quá trình điều tra, Lê Thị Minh H đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn H Galaxy J4+ màu hồng, lắp sim số 0877881460; Lê Thị K đã tự

nguyên giao nộp 01 điện thoại di động nhãn H Iphone XSMax màu vàng, lắp sim số 0368623868; Nguyễn Văn N đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn H Vivo màu xanh, lắp sim số 0399325222 cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 13/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử, trích xuất dữ liệu các tin nhắn SMS đối với điện thoại di động nhãn H Samsung Galaxy J4+, lắp sim số 0877881460 thu giữ của Lê Thị Minh H; điện thoại di động nhãn H Iphone XSMax, lắp sim số 0368623868 thu giữ của Lê Thị K; điện thoại di động nhãn H Vivo, lắp sim số 0399325222 thu giữ của Nguyễn Văn N. Tại bản Kết luận giám định số 483/KL-KTHS ngày 01/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định, qua phân tích dữ liệu theo nội dung yêu cầu giám định thấy:

- Điện thoại di động nhãn H Iphone có số IMEI 1: 357272093400657, IMEI 2: 357272093530388: Có 2758 (Hai nghìn bảy trăm năm mươi tám) tin nhắn SMS.

- Điện thoại di động nhãn H SAMSUNG có số IMEI 1: 355021104579963, IMEI 2: 355022104579961: Có 14 (mười bốn) tin nhắn SMS.

- Điện thoại di động nhãn H Vivo có số IMEI 1: 868613043213553, IMEI 2: 868613043213456: Có 482 (bốn trăm tám mươi hai) tin nhắn SMS.

- Các thẻ sim kèm theo: Không phát hiện có dữ liệu theo nội dung yêu cầu giám định.

Toàn bộ dữ liệu trích xuất được in vào 01 (một) đĩa DVD. Kèm theo kết luận giám định: 01 đĩa DVD có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.” (BL 70 – 74). Mô tả kết luận giám định phù hợp với số liệu đánh bạc lô đề của các đối tượng N đã diễn giải ở trên.

Từ ngày 20 đến ngày 22/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã có Công văn đề nghị Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội (Viettel) và Công ty Cổ phần Viễn thông Đông Dương Telecom (I-Telecom) cung cấp thông tin chủ thuê bao và bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, đến; tin nhắn đi, tin nhắn đến đối với các số thuê bao: 0368623868, 0399325222, 0977802005, 0877881460 trong thời gian từ ngày 06/01/2023 đến ngày 09/01/2023. Kết quả xác định:

- Số thuê bao 0877881460 đứng tên Lăng Thị Vui, ngày sinh 27/11/1986, địa chỉ: Nam Cường, Nam Trục, Nam Định.

- Số thuê bao 0368623868 đứng tên Lê Thị K, ngày sinh 09/11/1992, địa chỉ: TC, VT, Vĩnh Phúc.

- Số thuê bao 0399325222 đứng tên Nguyễn Văn N, ngày sinh 23/6/1975, địa chỉ: Trung Nguyên, Yên Lạc, Vĩnh Phúc.

- Số thuê bao 0977802005 đứng tên Nguyễn Văn H, ngày sinh 12/12/1986, địa chỉ: Lãng Công, Sông Lô, Vĩnh Phúc.

Toàn bộ nội dung tin nhắn đi, đến của các số thuê bao nêu trên không hiển thị.

Tại Cáo trạng số 78/QĐ-VKSTP.VY ngày 09/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Lê Thị Minh H; Lê Thị K và Nguyễn Văn N cùng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H, K, N khai nhận hành vi phạm tội của mình N nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã phân tích đánh giá tính chất, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Minh H; Lê Thị K và Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Lê Thị Minh H xử phạt tù 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường KQ, thành phố Vĩnh Yên giám sát giáp dục trong thời gian thử thách cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Thị K từ 10 tháng 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường KQ, thành phố Vĩnh Yên giám sát giáp dục trong thời gian thử thách cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 10 tháng 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc giám sát giáp dục trong thời gian thử thách cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bị cáo Lê Thị Minh H từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ; phạt bị cáo Lê Thị K và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu bán phát mãi sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn H Samsung Galaxy J4+ màu hồng thu giữ của Lê Thị Minh H; 01 điện

thoại di động nhãn H Iphone XSMax màu vàng thu giữ của Lê Thị K; 01 điện thoại di động nhãn H Vivo màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn N.

Truy thu của Lê Thị Minh H số tiền 12.159.200đ; truy thu của Lê Thị K số tiền 1.385.000đ (là tiền đánh bạc của H và 03 nam giới đã thanh toán cho K); truy thu của Nguyễn Văn N số tiền 9.380.000đ, truy thu của Nguyễn Văn H số tiền 4.625.000đ.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn H có mặt, anh Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan, phù hợp lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. N vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 05 đến ngày 09/01/2023, Lê Thị K có hành vi đánh bạc bằng hình thức chuyển số lô, số đề cho Lê Thị Minh H, Lê Thị Minh H có hành vi đánh bạc chuyển số lô số đề cho người phụ nữ tên “Cún”. Ngoài ra H đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề với H còn K thông qua tin nhắn điện thoại và bán trực tiếp tại quầy vé xổ số của K tại phường KQ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc cho Nguyễn Văn N và H cùng một số đối tượng khác với tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 27.549.200đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm đồng). Trong đó, ngày 07 và 08/01/2023 số tiền H đánh bạc đều trên 5.000.000đ nên H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc của 02 ngày này; số tiền K và N đánh bạc ngày 08/01/2023 đều trên 5.000.000đ, do vậy K và N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc này.

Trong vụ án này, Lê Thị K là thư ký bán số lô, số đề cho Lê Thị Minh H rồi H bán lại một phần các số lô, số đề này cho người phụ nữ tên “Cún” để hưởng chênh lệch, Nguyễn Văn N là đồng phạm, trực tiếp đánh bạc được thua bằng tiền với Lê Thị K. Hành vi của H và K có dấu H của tội “Tổ chức đánh bạc”. Tuy

nhiên, các lần H và K đánh bạc đều có quy mô dưới 20.000.000đ nên hành vi của H và K chưa cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự. Do vậy, hành vi của Lê Thị Minh H; Lê Thị K và Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng Nng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vị trí vai trò của từng bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị Minh H 02 lần đánh bạc trên 5.000.000đ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều năm 52 của Bộ luật Hình sự, bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên.

Các bị cáo Lê Thị K và Nguyễn Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo thấy: Quá trình điều tra cũng N tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thị K và Nguyễn Văn N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H trong thời gian chuẩn bị xét xử đã tích cực hợp tác với cơ quan công an phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên phát hiện và xử lý đối tượng Dương Đức Ngọc phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy được Công an phường Đồng Đa có văn bản đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, gia đình bị cáo H, K có bố, mẹ đẻ và mẹ chồng và là ông ngoại, bà ngoại, bà nội của K là người có công với cách mạng, cụ thể: Ông Lê Văn Lũy được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bà Đặng Thị Lan được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; bà Thiều Thị Cua được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên bị cáo H, K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Xét vai trò phạm tội của bị cáo Lê Thị Minh H, Lê Thị K và Nguyễn Văn N thấy: Các bị cáo cùng nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức ghi số lô số đề không có tổ chức, bị cáo H không phải là chủ lô, đề mà chỉ là Thư ký cho người có tên là “Cún” hưởng hoa hồng, bị cáo K không phải là chủ mưu, cầm đầu mua bán số lô, số đề mà chỉ vì ham lợi trước mắt dẫn đến phạm tội, trước khi phạm tội bị cáo H, K và N đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo hưởng án treo để cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Do đó cần phạt bị cáo Lê Thị Minh H 20.000.000đ, bị cáo Lê Thị K 15.000.000đ, bị cáo Nguyễn Văn N 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[5] Đối với người liên quan trong vụ án: Đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định từ ngày 06 đến ngày 09/01/2023, H có hành vi mua số lô, số đề của H 04 lần, H có hành vi mua số đề của K 01 lần Nng các lần H và H đánh bạc đều dưới 5.000.000đ. Trước đó, H và H đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Do vậy, hành vi của H và H chưa cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 09/5/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự đối với H và H bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 03 nam giới có hành vi mua số đề của Lê Thị K ngày 08/01/2023, quá trình điều tra K khai: Chiều ngày 08/01/2023, khi K đang ngồi bán vé xổ số tại khu vực Chung cư Bảo Quân thì những nam giới này trực tiếp đến mua các số đề của K và đã thanh toán tiền mặt xong cho K với tổng số tiền là 1.315.000đ. K không biết họ tên, tuổi và địa chỉ của những nam giới này. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh Nng chưa xác định được nhân thân, lai lịch những người này. Ngoài lời khai của K thì cũng không có tài liệu nào xác định nhân thân, lai lịch của 03 nam giới này. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên “Cún”, quá trình điều tra Lê Thị Minh H khai: Không xác định được địa chỉ, tên, tuổi của người tên “Cún” là người nhận bảng lô đề với H. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1960, trú tại: Tổ dân phố Lý Tự Trọng, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên - là người đứng tên chủ sổ tài khoản 19037162642016, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh

Vĩnh Phúc mà người phụ nữ tên “Cún” đã cung cấp cho Lê Thị Minh H. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê lịch sử giao dịch số tài khoản trên của bà Thúy Nng không có giao dịch nào liên quan đến việc chuyển khoản với H. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H nhận dạng qua ảnh của bà Thúy, kết quả H xác định không phải là người phụ nữ tên “Cún”. Tại phiên toà H cũng không xác định được tên, tuổi địa chỉ của người tên “Cún”. Tại cơ quan điều tra, bà Thúy khai hiện bà đang sử dụng số tài khoản này. Tuy nhiên, bà không sử dụng tài khoản này để giao dịch gì liên quan đến việc đánh bạc với H và bà cũng không có mối quan hệ hay quen biết gì với H. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Tịch thu bán phát mỗi sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn H Samsung Galaxy J4+ màu hồng thu giữ của Lê Thị Minh H; 01 điện thoại di động nhãn H Iphone XSMax màu vàng thu giữ của Lê Thị K; 01 điện thoại di động nhãn H Vivo màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn N là các tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Truy thu của Lê Thị Minh H số tiền 12.159.200đ, truy thu của Lê Thị K số tiền 1.385.000đ (là tiền đánh bạc của H và 03 nam giới đã thanh toán cho K), truy thu của Nguyễn Văn N số tiền 9.380.000đ, truy thu của Nguyễn Văn H số tiền 4.625.000đ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Minh H; Lê Thị K và Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Minh H 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị K 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Minh H và Lê Thị K cho Ủy ban nhân dân phường KQ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt: Bị cáo Lê Thị Minh H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Lê Thị K 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); Nguyễn Văn N 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn H Samsung Galaxy J4+ màu hồng thu giữ của Lê Thị Minh H; 01 điện thoại di động nhãn H Iphone XSMax màu vàng thu giữ của Lê Thị K; 01 điện thoại di động nhãn H Vivo màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn N là các tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. *(Đặc điểm vật chứng N biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục thi hành án thành phố Vĩnh Yên).*

Truy thu của Lê Thị Minh H số tiền 12.159.200đ, truy thu của Lê Thị K số tiền 1.385.000đ (là tiền đánh bạc của H và 03 nam giới đã thanh toán cho K), truy thu của Nguyễn Văn N số tiền 9.380.000đ, truy thu của Nguyễn Văn H số tiền 4.625.000đ.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Thị Minh H; Lê Thị K và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP Vĩnh Yên;
- Công an TP Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS TP Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường KQ, tp Vĩnh Yên;
- UBND xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

